

## QUY ĐỊNH

**Đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**  
(Kèm theo Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, mục đích, nguyên tắc, tiêu chí, thang điểm, phương pháp, thẩm quyền, trình tự đánh giá và công bố xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

##### 1. Đối tượng được đánh giá:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan cấp tỉnh);
- Các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo);
- Các cơ quan trung ương (trừ Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh), doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo);
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Đối tượng đánh giá: Là các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### Điều 3. Mục đích đánh giá, xếp loại

1. Việc đánh giá, xếp loại hàng năm về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan cấp tỉnh; các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan trung ương, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị,

địa phương) trên địa bàn tỉnh nhằm xem xét, đánh giá toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công theo quy định. Trên cơ sở đánh giá nhằm phát huy các nhân tố tích cực trong công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân, doanh nghiệp, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Việc đánh giá, xếp loại hằng năm về kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương là căn cứ để xem xét, đánh giá năng lực quản lý nhà nước, chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ hằng năm. Kết quả đánh giá, xếp loại là một trong những tiêu chí để xét thi đua, khen thưởng cuối năm.

#### **Điều 4. Nguyên tắc đánh giá**

1. Việc đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh dựa trên tiến độ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và khối lượng, hiệu quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí.

2. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

#### **Điều 5. Tiêu chí và thang điểm đánh giá**

1. Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp gồm 09 tiêu chí:

a) Tiêu chí số 1: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai và thực hiện các văn bản về công tác dân vận chính quyền;

b) Tiêu chí số 2: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;

c) Tiêu chí số 3: Thực hiện đạo đức công vụ và văn hóa công vụ;

d) Tiêu chí số 4: Thực hiện các quy định về dân chủ theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

đ) Tiêu chí số 5: Thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo;

e) Tiêu chí số 6: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng chính quyền theo quy định tại Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội

của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền;

- g) Tiêu chí số 7: Thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo";
- h) Tiêu chí số 8: Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp;
- i) Tiêu chí số 9: Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và gửi báo cáo đánh giá.

2. Thang điểm đánh giá: Thang điểm đánh giá tối đa được tính là 100 điểm, trong đó: tổng số điểm tối đa tương ứng với các tiêu chí là 95/100 điểm và 05 điểm thưởng. Mức điểm được xác định cụ thể với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Phụ lục Bộ Tiêu chí kèm theo Quy định này.

### **Điều 6. Điểm thưởng, điểm trừ**

1. Điểm thưởng: Thưởng tối đa 05 điểm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm có cách làm hay, sáng tạo về thực hiện công tác dân vận, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp:

a) Trong năm có từ 01 tin bài trở lên đăng trên Báo, Đài địa phương, Công thông tin điện tử của tỉnh hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị về cách làm hay, đổi mới, sáng tạo trong công tác dân vận; giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình "Dân vận khéo";

b) Trong năm có từ 01 cách làm hay, đổi mới, sáng tạo, cải tiến góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Điểm trừ: Trừ không quá 05 điểm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương nếu có một trong các nội dung:

a) Bị cấp trên phê bình nhắc nhở hoặc gọi ý kiểm điểm bằng văn bản;

b) Để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

### **Điều 7. Phương pháp, thẩm quyền, trình tự đánh giá và công bố kết quả xếp loại**

1. Phương pháp đánh giá

a) Tự đánh giá: Các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này tự đánh giá, chấm điểm kết quả công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Phụ lục Bộ Tiêu chí;

b) Thẩm định kết quả tự đánh giá:

Điểm tự đánh giá của các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định và được thể hiện ở cột "Điểm thẩm định".

Điểm tự đánh giá của các cơ quan trung ương, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh được Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định và được thể hiện ở cột "Điểm thẩm định".

Điểm tự đánh giá của các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh được Văn phòng (hoặc phòng Hành chính) các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp với phòng, đơn vị có liên quan thẩm định và được thể hiện ở cột "Điểm thẩm định".

Điểm tự đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định và được thể hiện ở cột "Điểm thẩm định".

### c) Phương pháp xác định điểm đánh giá

Tổng điểm của các cơ quan, đơn vị, địa phương đạt được = Tổng điểm thẩm định của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần + tổng điểm thưởng - tổng điểm trừ.

## 2. Thẩm quyền

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định xếp loại đối với các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Ban Thường vụ Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh ban hành quyết định xếp loại đối với cơ quan trung ương, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh;

c) Các sở, ban, ngành tỉnh ban hành quyết định xếp loại đối với các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định xếp loại đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## 3. Trình tự thực hiện

a) Đối với các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trong tháng 10 hằng năm, các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành tự chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 10 hằng năm.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thanh tra tỉnh và các cơ quan có liên quan về các nội dung của Bộ Tiêu chí thành lập Tổ thẩm định cấp tỉnh đánh giá, chấm điểm công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xếp loại trước ngày 05 tháng 11 hằng năm.

b) Đối với các cơ quan trung ương, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh

Trong tháng 10 hằng năm, các cơ quan trung ương, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh tiến hành tự chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp báo cáo Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh trước ngày 15 tháng 10 hằng năm.

Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định đánh giá, chấm điểm công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp của cơ quan trung ương, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh xem xét, quyết định xếp loại trước ngày 05 tháng 11 hằng năm.

c) Đối với các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan cấp tỉnh

Trong tháng 10 hằng năm, các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh tiến hành tự chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp, gửi về sở, ngành chủ quản trước ngày 05 tháng 10 hằng năm. Các sở, ban, ngành tỉnh ban hành quyết định thành lập tổ thẩm định thực hiện việc thẩm định công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp đối với các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. Tổ thẩm định tổng hợp kết quả, báo cáo thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định xếp loại trước ngày 15 tháng 10 hằng năm.

d) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trong tháng 10 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành tự chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 05 tháng 10 hằng năm.

Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, Thanh tra cấp huyện và các cơ quan có liên quan về các nội dung của Bộ Tiêu chí thành lập Tổ thẩm định cấp huyện đánh giá, chấm điểm công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định xếp loại trước ngày 15 tháng 10 hằng năm.

4. Thời gian công bố kết quả xếp loại công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã cùng thời gian công bố các chỉ số cải cách nền hành chính của các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. Kết quả xếp loại công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân, doanh nghiệp là một trong những tiêu chí đánh

giá, xếp loại người đứng đầu các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

### **Điều 8. Thời gian chốt số liệu**

Thời gian chốt số liệu thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương được tính từ ngày 01 tháng 10 của năm trước liền kề đến hết ngày 30 tháng 9 của năm đánh giá.

### **Điều 9. Các mức xếp loại**

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Các cơ quan, đơn vị, địa phương được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tổng số điểm đạt từ 90 điểm trở lên;
- b) Không có tiêu chí nào đạt dưới 50% điểm quy định.
- c) Có từ 80% các đơn vị trực thuộc được đánh giá, xếp loại từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có đơn vị trực thuộc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Các cơ quan, đơn vị, địa phương được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tổng số điểm đạt từ 70 điểm đến dưới 90 điểm hoặc có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên nhưng không được phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Không có tiêu chí nào đạt dưới 30% điểm quy định.
- c) Có từ 80% các đơn vị trực thuộc được đánh giá, xếp loại từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên và không có đơn vị trực thuộc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Các cơ quan, đơn vị, địa phương được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tổng số điểm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm hoặc có tổng số điểm từ 70 điểm đến dưới 90 điểm nhưng không được phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Không có đơn vị trực thuộc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Các cơ quan, đơn vị, địa phương xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ khi có tổng số điểm đạt dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong những trường hợp sau:

- a) Trong năm có cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý và sử dụng bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- b) Trong năm có cán bộ, công chức, viên chức có dấu hiệu tham nhũng qua kết luận thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và đã chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra;

- c) Trong năm bị cấp có thẩm quyền kết luận là mất đoàn kết nội bộ;
- d) Có trên 30% các đơn vị trực thuộc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Sử dụng phần mềm trong đánh giá, xếp loại**

Thông nhất sử dụng đồng bộ phần mềm trong đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Nội dung các bước thực hiện, quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm chấm điểm Bộ Tiêu chí kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định này; dựa trên nguyên tắc, các tiêu chí và phương pháp đánh giá, xếp loại theo Quy định này, các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp; thực hiện đánh giá, xếp loại đối với các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2. Việc đánh giá phải đảm bảo hồ sơ, tài liệu minh chứng.

3. Cử thành viên tham gia Tổ thẩm định đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp (nếu có) và chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nội dung, số liệu có liên quan đến ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị mình.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở Bộ Tiêu chí ban hành kèm theo Quy định này xây dựng, ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp đối với các đơn vị thuộc quyền quản lý đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phân công và tình hình thực tiễn tại đơn vị.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 11 Quy định này.

2. Triển khai, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy định này.

3. Quyết định xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Quy định này.

#### **Điều 13. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy**

1. Cử thành viên tham gia Tổ thẩm định công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp hằng năm của tỉnh và chịu

trách nhiệm về các chỉ tiêu, nội dung, số liệu có liên quan đến ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị mình.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm, trên cơ sở kết quả thực hiện các tiêu chí.

#### **Điều 14. Đề nghị Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh**

1. Trên cơ sở Bộ Tiêu chí ban hành kèm theo Quy định này xây dựng, ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp đối với các cơ quan trung ương, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phân công và tình hình thực tiễn tại đơn vị.

2. Triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các cơ quan trung ương, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổng hợp kết quả chấm điểm các đơn vị theo thẩm quyền, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 05 tháng 11 hằng năm.

#### **Điều 15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

1. Cử thành viên tham gia Tổ thẩm định công tác chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp hằng năm của tỉnh và chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nội dung, số liệu có liên quan đến ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị mình.

2. Tổ chức đánh giá nội dung tiêu chí quy định tại điểm e khoản 1 Điều 5 Quy định này (được cụ thể hóa tại mục VI Phụ lục kèm theo Quy định này) đối với các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và ban hành hướng dẫn cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện để tổ chức đánh giá tiêu chí này đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu thành phần, số lượng, phân công nhiệm vụ thành viên Tổ thẩm định cấp tỉnh để đánh giá kết quả tự chấm điểm của các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Hằng năm, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phần mềm đánh giá Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra việc đánh giá, xét công nhận kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế./.